

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ, quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT;

Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư Dự án thủy điện Đăk Mi 1 số 38121000034 ngày 14 tháng 12 năm 2009; Chứng nhận thay đổi lần 3 ngày 14 tháng 8 năm 2017 và Quyết định số 759/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với Dự án thủy điện Đăk Mi 1 của Công ty Cổ phần Quang Đức Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 989/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 1352/QĐ-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Thủy điện Đăk Mi 1;

Căn cứ Quyết định số 1279/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Phương án khai thác khoáng sản sunfua đa kim chứa vàng trong diện tích dự án Thủy điện Đăk Mi 1, xã Đăk Choong, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum;

Xét Đơn và Hồ sơ đề nghị khai thác khoáng sản ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Công ty Cổ phần Long Phát Kon Tum;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 26/TTr-STNMT ngày 19 tháng 01 năm 2022 (kèm theo hồ sơ).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty Cổ phần Long Phát Kon Tum được khai thác khoáng sản sunfua đa kim chứa vàng với phương pháp khai thác lộ thiên ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình Dự án thủy điện Đăk Mi 1 (*thuộc diện tích lòng hồ thủy điện*) tại xã Đăk Choong, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum.

Diện tích khu vực khai thác: 23,28 ha, được giới hạn bởi các điểm góc từ 1 đến 17 có tọa độ xác định tại Phụ lục 01 và trên Bản đồ khai thác khoáng sản kèm theo Giấy phép này.

- Mức sâu khai thác: Đến đáy lòng suối tự nhiên hoặc mức sâu được khống chế theo yêu cầu kỹ thuật thi công dự án thủy điện Đăk Mi 1 đối với từng vị trí cụ thể khi khai thác.

- Tổng khối lượng khoáng sản dự kiến khai thác: 51.000 tấn quặng.

- Công suất khai thác: 20.400 tấn/năm.

- Phương pháp khai thác: Lộ thiên.

- Thời gian khai thác: 03 năm (*kể cả thời gian cải tạo phục hồi môi trường*) kể từ ngày ký Giấy phép hoặc đến khi thi công xong công trình thủy điện Đăk Mi 1 (*tùy điều kiện nào đến trước*).

Điều 2. Công ty Cổ phần Long Phát Kon Tum có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp Giấy phép khai thác khoáng sản, các khoản phí, nghĩa vụ tài chính khác có liên quan và hoàn trả chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Trước khi tiến hành khai thác, phải báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra tại thực địa, xác định tọa độ, mặt bằng khai thác và cắm mốc giới phạm vi khu vực được phép khai thác; phải thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Đăng ký ngày bắt đầu khai thác, sử dụng sản xuất kinh doanh tại Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện Đăk Glei.

3. Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện việc ký quỹ phục hồi môi trường theo quy định.

4. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ phương pháp, quy trình kỹ thuật, tọa độ, diện tích, mức sâu, khối lượng, công suất quy định của Giấy phép khai thác khoáng sản và Phương án khai thác đã phê duyệt; đồng thời thực hiện đúng, đầy đủ các biện pháp nhằm bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn kỹ thuật thi công, an toàn công trình dự án thủy điện Đăk Mi 1; an ninh trật tự, an toàn lao động, vệ sinh lao động và quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác khoáng sản; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động, các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ và phối hợp chặt chẽ với Công ty Cổ phần Quang Đức Kon Tum có giải pháp để đảm bảo kết cấu, độ an toàn công trình, phù hợp với tiến độ, thời gian của dự án thủy điện Đăk Mi 1.

- Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ, trường hợp phát hiện thêm khoáng sản khác có giá trị cao hơn khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường phải báo cáo ngay Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum và Bộ Tài nguyên và Môi trường để thực hiện công tác quản lý nhà nước; báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản và định kỳ báo cáo kết quả thu hồi khoáng sản về Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5. Việc quản lý, sử dụng khoáng sản khai thác, chế biến phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật.

- Không để ảnh hưởng tiêu cực đến giao thông đường bộ, đất đai, cây cối, hoa màu, công trình của các tổ chức, cá nhân khác nằm lân cận khu vực khai thác của Công ty (nếu có).

- Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định pháp luật; Thực hiện thống kê, kiểm kê sản lượng khoáng sản khai thác thực tế theo đúng Thông tư 17/2020/TT-BTNMT ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về lập bản đồ, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác, thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản đã khai thác và quy trình, phương pháp, biểu mẫu để xác định sản lượng khai thác thực tế; thực hiện đúng chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất (khi có yêu cầu) về hoạt động khoáng sản cho chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng liên quan theo quy định pháp luật (báo cáo phải đầy đủ, đúng nội dung, số liệu và đúng thời hạn);

- Thực hiện việc lắp đặt trạm cân tại vị trí đưa khoáng sản nguyên khai ra khỏi khu vực khai thác; lắp đặt camera giám sát tại các kho chứa để lưu trữ thông tin, số liệu liên quan theo quy định tại Khoản 2, Điều 42 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ.

- Chấp hành việc kê khai quyết toán thuế tài nguyên để xác định sản lượng khoáng sản khai thác thực tế theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Giao trách nhiệm cho các cơ quan có liên quan:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung liên quan đến đất đai, môi trường, khoáng sản trong hoạt động khoáng sản đối với Công ty Cổ phần Long Phát Kon Tum.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân huyện Đăk Glei tổ chức xác định tọa độ, mặt bằng được phép khai thác và bàn giao mỏ trên thực địa cho Công ty Cổ phần Long Phát Kon Tum theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan: Tỉnh, thẩm định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; kiểm tra, giám sát sản lượng khai thác để yêu cầu doanh nghiệp nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, thực hiện các nghĩa vụ tài chính và nghĩa vụ khác có liên quan theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân huyện Đăk Glei theo chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm:

- Kiểm tra, giám sát việc khai thác khoáng sản, việc tuân thủ các quy định của pháp luật về khoáng sản, đất đai, môi trường, phòng chống thiên tai... và việc thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước và địa phương của Công ty Cổ phần Long Phát Kon Tum theo đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

- Chủ trì giải quyết các vướng mắc phát sinh trong hoạt động khai thác khoáng sản của Công ty Cổ phần Long Phát Kon Tum.

Điều 4. Hoạt động khai thác khoáng sản theo Giấy phép này chỉ được phép tiến hành sau khi Công ty Cổ phần Long Phát Kon Tum: Hoàn thành lắp đặt trạm cân, lắp đặt camera giám sát; hoàn thành các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về đất đai và thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này. Nộp cho Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân huyện Đăk Glei thiết kế mỏ được người có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác, thông báo về Giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác, chế biến tại cơ quan chức năng của Nhà nước theo quy định.

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối kiểm tra, xác nhận việc Công ty Cổ phần Long Phát Kon Tum đã thực hiện hoàn thành các quy định tại Điều này; thông báo đến cơ quan liên quan và chính quyền địa phương biết để phối hợp trong công tác quản lý nhà nước.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Xây dựng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đăk Glei; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Giám đốc Công ty Cổ phần Long Phát Kon Tum chịu trách nhiệm thi hành.

Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần Long Phát Kon Tum (*bản chính*);
- UBND tỉnh (*bản chính*);
- Sở Tài nguyên và Môi trường (*bản chính*);
- Tổng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam (*bản sao*);
- Cục Kiểm soát HKKS Miền Trung (*bản sao*);
- Sở Công Thương, Sở Xây dựng (*bản sao*);
- Ủy ban nhân dân huyện Đăk Glei (*bản sao*);
- UBND xã Đăk Choong, huyện Đăk Glei (*bản sao*);
- Công ty Cổ phần Quang Đức Kon Tum (*bản sao*);
- Lưu: VT, NNTN._{HVT}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Sâm

RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC
(Kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 36 /GP-UBND
ngày 21 tháng 01 năm 2022 của UBND tỉnh Kon Tum).

| Điểm góc | Hệ tọa độ VN2000, múi chiếu 3°, kinh tuyến trục 107°30' | |
|----------------------------------|--|---------|
| | X (m) | Y (m) |
| Khu I, diện tích 17,87 ha | | |
| 1 | 1.679.337 | 532.237 |
| 2 | 1.679.050 | 532.950 |
| 3 | 1.679.150 | 533.255 |
| 4 | 1.679.200 | 533.977 |
| 5 | 1.679.120 | 533.995 |
| 6 | 1.679.030 | 533.570 |
| 7 | 1.679.077 | 533.231 |
| 8 | 1.678.957 | 533.005 |
| 9 | 1.678.987 | 532.808 |
| 10 | 1.679.283 | 532.200 |
| Khu II, diện tích 5,41 ha | | |
| 11 | 1.679.559 | 531.792 |
| 12 | 1.679.527 | 531.819 |
| 13 | 1.679.351 | 531.597 |
| 14 | 1.679.074 | 531.612 |
| 15 | 1.678.887 | 531.600 |
| 16 | 1.678.900 | 531.505 |
| 17 | 1.679.360 | 531.531 |